SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ HỒNG PHONG

MA TRẬN , BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN LỚP 11
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	**Tổng % điểm**
1	**Đọc**	Thơ trữ tình hiện đại	**2**	**2**	**1**		
			10%	**20%**	**10%**	**0%**	**40%**
2	**Viết**	Viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	**1***	**1***	**1***	**1***	
			15%	**25%**	**10%**	**10%**	**60%**
Tổng			***25%***	***45%***	***20%***	***10%***	**100%**
Tỉ lệ chung			**70%**		**30%**		

Lưu ý: - Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là đề tự luận
- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án và hướng dẫn chấm

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 –MÔN NGỮ VĂN LỚP 11, THỜI GIAN:90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ Việt Nam hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	**Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ. - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ. **Thông hiểu:** - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có). - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ. - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ. - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.	2	1	1	0	40%

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. **Vận dụng cao**: - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ. - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau. - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ.					
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	**Nhận biết**: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả,. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. **Thông hiểu**: - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm. - Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm. - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. **Vận dụng**: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.	1*	1*	1*	1*	60%

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). **Vận dụng cao:** - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
Tổng, Tỉ lệ %				**40**	**30**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 - MÔN NGỮ VĂN LỚP 11, THỜI GIAN: 90 PHÚT

I. Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THÁNG NĂM CỦA BÀ

Tháng năm có đàn chim ngói về ăn hạt trên cánh đồng bà ngoại
Trời thì xanh như không thể biếc hơn
Cháu đội nón đôi chân trần trên đất
Gặt về phơi cả ba tháng nhọc nhằn

Ba tháng nhọc nhằn nuôi mày lớn lúa ơi
Hoa cỏ may đan chéo bàn chân bà tứa máu
Mồ hôi xuống như mưa là tháng sáu
Lưng bà còng bông lúa trĩu như nhau

Bà ngoại trồng lúa, bà ngoại nhai trầu
Suốt một đời không đi ra ngoài mái đình bến nước.
Nỗi vất vả ấy lấy gì mà đo được
Như hạt thóc nảy mầm trổ bông

Tháng năm này cánh đồng bà có nhiều chim ngói không
Lưng bà mỗi ngày lại gần hơn mặt đất
Cháu mong lắm được trở về đi gặt
Phơi giúp bà hạt giống để mùa sau

(Bình Nguyên Trang, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*, NXB Hội nhà văn, 2003, tr. 87, 88)

Câu 1. Dấu hiệu xác định thể thơ của văn bản trên?

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh miêu tả sự vất vả của bà ở khổ thơ thứ 2?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ:

Nỗi vất vả ấy lấy gì mà đo được
Như hạt thóc nảy mầm trổ bông

Câu 4. Nhận xét về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản trên?

Câu 5. Thông điệp có ý nghĩa mà anh/ chị rút ra từ văn bản trên?

Phần II. Viết (6.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích đánh giá những đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ ở phần đọc hiểu.